

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/DS-ST
Ngày: 16-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong.
2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số 73 khu A khu phố RĐ, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Võ Nguyễn Phụng G, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số 2/10 K2 Ô 2 Phan Văn Tình, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Tấn L, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số 04 hẻm 2 Ô2 khu phố Thủ Khoa Thừa, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An.

(Bà Tr có mặt; Bà G, ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Tr trình bày:

Bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L là vợ chồng. Bà Tr có biết bà G do ở cùng địa phương. Vào ngày 30/8/2022, bà G có hỏi vay bà Tr số tiền 150.000.000 đồng,

khi vay bà G có viết giấy vay tiền, nội dung có vay của bà Tr số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: Mua cá kinh doanh, tiêu dùng trong gia đình, lãi suất cho vay 01%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, đến ngày 30/10/2022 bà G có trách nhiệm trả lại tiền cho bà Tr, tiền lãi trả hàng tháng. Cùng ngày bà Tr giao cho bà G số tiền 150.000.000 đồng. Làm giấy nợ và giao tiền tại nhà em bà Tr là Nguyễn Thị Phương Th. Sau khi vay bà G có trả tiền lãi cho bà Tr, trả được 1.500.000 đồng.

Vào ngày 17/10/2022, bà G có hỏi vay bà Tr số tiền 100.000.000 đồng, khi vay bà G có viết giấy vay tiền, nội dung có vay của bà Tr số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay: Mua cá kinh doanh, tiêu dùng trong gia đình, lãi suất cho vay 01%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, đến ngày 17/4/2023 bà G có trách nhiệm trả lại tiền cho bà Tr, tiền lãi trả hàng tháng. Cùng ngày bà Tr giao cho bà G số tiền 100.000.000 đồng. Làm giấy nợ và giao tiền tại nhà em bà Tr là Nguyễn Thị Phương Th. Trong giấy nợ cũng có thỏa thuận nếu bà G vi phạm trả lãi thì bà Tr có quyền đòi tiền lại bất cứ lúc nào. Sau khi vay bà G có trả tiền lãi cho bà Tr, số tiền khoảng 1.000.000 đồng. Mỗi lần trả tiền lãi các bên không có làm biên nhận gì. Đến khoảng tháng 12/2022, bà G không có trả tiền lãi cho bà Tr nữa.

Đến hạn trả gốc và trả lãi bà Tr có liên hệ vợ chồng bà G yêu cầu trả tiền nhưng vợ chồng bà G không thực hiện. Cả 02 lần vay tiền chồng bà G không có đi cùng nhưng ông L có biết do bà G dùng số tiền vay để chi tiêu trong gia đình, làm vốn mua bán cá kiểng.

Theo đơn khởi kiện bà Tr yêu cầu bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/9/2022 đến ngày 06/02/2023 trên số tiền gốc 150.000.000 đồng là 6.300.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/11/2022 đến ngày 06/02/2023 trên số tiền gốc 100.000.000 đồng là 1.630.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/02/2023 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi 1%/tháng trên số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Tr yêu cầu tính lãi như sau:

Khoản vay 150.000.000 đồng cho vay ngày 30/8/2022, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/10/2022 đến ngày 16/8/2023 là 10 tháng 15 ngày x lãi suất 01%/tháng = 15.750.000 đồng.

Khoản vay 100.000.000 đồng cho vay ngày 17/10/2022, yêu cầu tính lãi từ ngày 18/11/2022 đến ngày 16/8/2023 là 08 tháng 28 ngày x lãi suất 01%/tháng = 8.933.000 đồng. Tổng số tiền lãi yêu cầu bà G, ông L liên đới hoàn trả là 24.683.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi yêu cầu bà G, ông L liên đới hoàn trả cho bà Tr là 274.683.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Võ Nguyễn Phụng G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Tấn L vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo cho bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương

Tấn L biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của bà Tr nhưng bà G, ông L không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của bà Tr.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà G, ông L vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L phải liên đới hoàn trả số tiền gốc vay là 250.000.000 đồng và 24.683.000 đồng tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Phương Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Phương Tr khởi kiện yêu cầu bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền gốc vay là 250.000.000 đồng và 24.683.000 đồng tiền lãi. Bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có hộ khẩu thường trú tại thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không tiến hành hoà giải được do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L nhưng xét thấy bà G, ông L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà G, ông L là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Phương Tr khởi kiện yêu cầu bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả tổng số tiền vay 250.000.000 đồng và 24.683.000 đồng tiền lãi.

[2.1] Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 30/8/2022, bà G có hỏi vay bà Tr số tiền 150.000.000 đồng, khi vay bà G có viết giấy vay tiền, nội dung có vay của bà Tr số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay: Mua cá kinh doanh, tiêu dùng trong gia đình, lãi suất cho vay 01%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, đến ngày 30/10/2022 bà G có trách nhiệm trả lại tiền cho bà Tr, tiền lãi trả hàng tháng. Cùng ngày bà Tr giao cho bà G số tiền 150.000.000 đồng. Hai bên làm giấy nợ và giao tiền tại nhà em bà Tr là Nguyễn Thị Phương Th. Trong giấy nợ có thỏa thuận nếu bà G vi phạm trả lãi thì bà Tr có quyền đòi tiền lại bất cứ lúc nào. Sau khi vay, bà G có trả 1.500.000 đồng tiền lãi cho bà Tr.

Vào ngày 17/10/2022, bà G có hỏi vay bà Tr số tiền 100.000.000 đồng, khi vay bà G có viết giấy vay tiền, nội dung có vay của bà Tr số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay: Mua cá kinh doanh, tiêu dùng trong gia đình, lãi suất cho vay 01%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng, đến ngày 17/4/2023 bà G có trách nhiệm trả lại tiền cho bà Tr, tiền lãi trả hàng tháng. Cùng ngày bà Tr giao cho bà G số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên làm giấy nợ và giao tiền tại nhà em bà Tr là Nguyễn Thị Phương Th. Trong giấy nợ có thỏa thuận nếu bà G vi phạm trả lãi thì bà Tr có quyền đòi tiền lại bất cứ lúc nào. Sau khi vay bà G có trả tiền lãi cho bà Tr, số tiền khoảng 1.000.000 đồng.

Mỗi lần trả tiền lãi các bên không làm biên nhận gì. Đến khoảng tháng 12/2022, bà G không trả tiền lãi cho bà Tr nữa. Đến hạn trả gốc và trả lãi bà Tr có liên hệ vợ chồng bà G yêu cầu trả tiền nhưng vợ chồng bà G không thực hiện. Cả 02 lần vay tiền ông L là chồng bà G không đi cùng nhưng ông L có biết do bà G dùng số tiền vay để chi tiêu trong gia đình, làm vốn mua bán cá kiểng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L vắng mặt. Bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có hộ khẩu thường trú tại Khu 3, Ô2 thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà G, ông L đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Tòa án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/8/2022 và ngày 17/10/2022 buộc bà G, ông L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Tr số tiền vay 250.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/8/2022 và ngày 17/10/2022 thể hiện bà Tr cho bà G vay tiền đây là khoản vay có lãi và có thời hạn trả. Tại phiên tòa bà Tr yêu cầu tính lãi như sau:

Khoản vay 150.000.000 đồng cho vay ngày 30/8/2022, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/10/2022 đến ngày 16/8/2023 là 10 tháng 15 ngày x lãi suất 01%/tháng = 15.750.000 đồng.

Khoản vay 100.000.000 đồng cho vay ngày 17/10/2022, yêu cầu tính lãi từ ngày 18/11/2022 đến ngày 16/8/2023 là 08 tháng 28 ngày x lãi suất 01%/tháng = 8.933.000 đồng. Tổng số tiền lãi yêu cầu bà G, ông L liên đới hoàn trả là 24.683.000 đồng. Tổng số tiền lãi yêu cầu bà G, ông L liên đới hoàn trả là 24.683.000 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ liên đới, tại thời điểm bà G vay tiền của bà Tr thì bà G, ông L là vợ chồng nên khoản vay trên là trong thời kỳ hôn nhân, căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông L phải liên đới với bà G hoàn trả tổng số tiền 274.683.000 đồng cho bà Tr.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Phương Tr không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.700.000 đồng. Do bà Tr là đương sự có yêu cầu. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự và bà Tr đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L.

Buộc bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương Tr số tiền 274.683.000 (Hai trăm bảy mươi bốn triệu sáu

trăm tám mươi ba ngàn) đồng. (Trong đó số tiền gốc là 250.000.000 đồng và 24.683.000 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L phải liên đới nộp 13.734.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương Tr 6.450.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002906 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.700.000 đồng bà Tr phải chịu và đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Tr có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2023). Bà G, ông L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Quân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Tr về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L.

Buộc bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Phương Tr số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Nguyễn Phụng G và ông Lương Tấn L phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm

Phạm Quốc Tuấn

Ngô Thị Thùy Diễm

